TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 18-7-2019
"V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Đoan Hùng.

Ông Nguyễn Văn Vệ.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Thanh Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

Ngày 18 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 207/2019/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 6 năm 2019, "V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Vũ Thị H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số 01, Tổ 1, Khóm T, phường P, thành phố L, tỉnh T.

Bị đơn: Lê Thanh P, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số 01, Tổ 1, Khóm T, phường P, thành phố L, tỉnh T.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Vũ Thị H trình bày:

Quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Lê Thanh P kết hôn năm 2004, không có đăng ký kết hôn.

Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đầu năm 2016, chị H và anh P xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong gia đình, thường xuyên mâu thuẫn về tài chính, anh P không quan tâm,

chăm sóc gia đình, mục đích xây dựng gia đình không đạt được. Chị H nhiều lần khuyên can nhưng anh P không thay đổi. Anh P không biết lo cho chị H và các con, không biết con cái học tập đóng học phí bao nhiêu tiền, không chăm sóc cho các con, việc nhà cũng không đỡ đần cho chị H, trước đây anh P có gây nợ bên ngoài nhưng cha mẹ chồng chị H và chị H phải lo để trả nợ cho anh P, tình cảm vợ chồng không còn, anh P không xứng đáng là chồng. Hiện nay mâu thuẫn giữa chị H và anh P không cải thiện được mà ngày càng trầm trọng. Nay chị Vũ Thị H cương quyết yêu cầu ly hôn với anh Lê Thanh P.

Con chung: Chị Vũ Thị H và anh Lê Thanh P có 02 con chung tên Lê Vũ Anh T, sinh ngày 22/9/2004 và Lê Thị Mỹ D, sinh ngày 12/6/2012. Hiện nay, 02 con chung đang sống chung với chị H và anh P.

Theo đơn khởi kiện, chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên D, chị H yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung tên D hàng tháng, mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng, cho đến khi con chung tên D đủ 18 tuổi. Chị H đồng ý anh P được tiếp tục nuôi con chung tên T, chị H không tự nguyện cấp dưỡng con chung tên T.

Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa, chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên Lê Thị Mỹ D, chị H không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung tên D. Chị H đồng ý anh P được tiếp tục nuôi con chung tên T, chị H không tự nguyện cấp dưỡng con chung tên T. Chị H không đồng ý anh P tiếp tục nuôi hai con chung tên D và tên T.

Tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Lê Thanh P trình bày:

Quan hệ hôn nhân: Anh Lê Thanh P và chị Vũ Thị H kết hôn năm 2004, không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống, vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ thường xảy ra trong gia đình. Công việc của anh P là kinh doanh gạch men tại thành phố Hồ Chí Minh nên thường đi các tỉnh Long An, Bến Tre, Đồng Tháp….để chào hàng giới thiệu sản phẩm cho các cửa hàng xây dựng nên 02 tuần hoặc 03 tuần hoặc 04 tuần anh P về nhà 01 lần, mỗi lần về ở được 03 đến 04 ngày thì tiếp tục đi làm. Chị H cùng hai con nhỏ ở chung cha mẹ ruột anh P. Vợ chồng có khó khăn về kinh tế nên anh P không chu cấp đầy đủ cho chị H. Anh P cũng thừa nhận có gây nợ bên ngoài do việc kinh doanh nên chị H cùng cha mẹ ruột anh P có lo trả nợ xong cho anh P. Anh P có khẩn cầu chị H để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị H không đồng ý. Nay anh P không đồng ý ly hôn với chị H.

Con chung: Chị Vũ Thị H và anh Lê Thanh P có 02 con chung tên Lê Vũ Anh T, sinh ngày 22/9/2004 và Lê Thị Mỹ D, sinh ngày 12/6/2012. Hiện nay, 02 con chung đang sống chung với chị H và anh P.

Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa, anh P không đồng ý chị H tiếp tục nuôi con chung tên Lê Thị Mỹ D và không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung tên D. Anh P yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con chung tên Lê Vũ Anh T và Lê Thị Mỹ D, anh P không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị H và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con. Bị đơn Lê Thanh P có địa chỉ cư trú tại phường P, thành phố L, tỉnh T nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Xét quan hệ hôn nhân của chị Vũ Thị H và anh Lê Thanh P được xác lập vào năm 2004, do anh chị tự nguyện và thừa nhận sống chung với nhau như vợ chồng, anh và chị có đủ điều kiện kết hôn theo quy định pháp luật nhưng anh và chị không đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng, hôn nhân của anh và chị là hôn nhân không hợp pháp. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét mâu thuẫn của anh và chị để cho hay không cho ly hôn mà Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng của chị Vũ Thị H và anh Lê Thanh P để làm cơ sở chấm dứt quan hệ chung sống như vợ chồng của anh và chị.

[3] Xét con chung: Chị Vũ Thị H và anh Lê Thanh P có 02 con chung tên Lê Vũ Anh T, sinh ngày 22/9/2004 và Lê Thị Mỹ D, sinh ngày 12/6/2012. Hiện nay, 02 con chung đang sống chung với chị H và anh P. Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với con chung tên Lê Vũ Anh T, sinh ngày 22/9/2004, anh P yêu cầu được nuôi con chung tên T, chị H đồng ý anh P được tiếp tục nuôi con chung tên T, cháu T có nguyện vọng được sống chung với anh P nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của chị H và anh P: Tiếp tục giao con chung tên Lê Vũ Anh T, sinh ngày 22/9/2004 cho anh P trực tiếp nuôi. Chị Vũ Thị H có trách nhiệm giao con chung tên Lê Vũ Anh T, sinh ngày 22/9/2004 cho anh P trực tiếp nuôi, theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Đối với con chung tên Lê Thị Mỹ D, sinh ngày 12/6/2012, anh P và chị H đều có yêu cầu được nuôi con chung tên D. Xét thấy, chị H và anh P sống chung một địa chỉ nhưng chị H và anh P thừa nhận anh P đi làm kinh doanh về gạch

men ở thành phố Hồ Chí Minh và có đi các tỉnh để chào sản phẩm gạch men, khoảng 02 tuần hoặc 03 tuần hoặc 04 tuần anh P về nhà 01 lần, mỗi lần về ở được 03 đến 04 ngày thì tiếp tục đi làm nên con chung tên D gần gũi với chị H, ổn định về thời gian, phát triển tốt về mọi mặt. Đồng thời, cháu D có nguyện vọng được sống chung với chị H. Ngoài ra, cháu D là con gái, sống với chị H sẽ phù hợp tâm, sinh lý với cháu nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H: Tiếp tục giao con chung tên Lê Thị Mỹ D, sinh ngày 12/6/2012 cho chị H trực tiếp nuôi. Buộc anh P giao con chung tên Lê Thị Mỹ D cho chị H trực tiếp nuôi, theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Xét về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung tên D, chị H không tự nguyện cấp dưỡng con chung tên T. Anh P không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung tên T, anh P không tự nguyện cấp dưỡng con chung tên D nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó theo quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Xét tài sản chung: Chị H và anh P thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xét nợ chung: Chị H và anh P không có nợ ai và không cho ai nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Lê Thanh P không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Vũ Thị H và anh Lê Thanh P.

Con chung:

Công nhận sự thỏa thuận của chị Vũ Thị H và anh Lê Thanh P: Tiếp tục giao con chung tên Lê Vũ Anh T, sinh ngày 22/9/2004 cho anh P trực tiếp nuôi, hiện nay cháu T đang sống chung với chị H và anh P. Chị Vũ Thị H có trách nhiệm giao con chung tên Lê Vũ Anh T, sinh ngày 22/9/2004 cho anh P trực tiếp nuôi.

Chấp nhận yêu cầu của chị Vũ Thị H. Giao con chung tên Lê Thị Mỹ D, sinh ngày 12/6/2012 cho chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi, hiện cháu D đang sống chung với chị H và anh P. Buộc anh Lê Thanh P giao con chung tên Lê Thị Mỹ D, sinh ngày 12/6/2012 cho chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi.

Cấp dưỡng nuôi con chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó theo quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Nợ chung: Không có.

Án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0008926 ngày 31/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Như vậy, chị Vũ Thị H đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Lê Thanh P không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Chi cục THA.DS TPCL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Liên